

CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á

- A. bước đầu hình thành.
- B. bước đầu phát triển.
- C. phát triển rực rỡ.
- D. tiếp tục phát triển.

Câu 2: Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn

- A. đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
- B. thế kỉ VII đến thế kỉ XV.
- C. thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.
- D. thế kỉ XIX đến nay.

Câu 3: Trong khoảng thời gian từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, thành tựu nổi bật nhất của văn minh Đông Nam Á là

- A. sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước.
- B. hình thành các quốc gia thống nhất và lớn mạnh.
- C. các quốc gia phát triển đến thời kì cực thịnh.
- D. các quốc gia có nhiều chuyển biến mới về văn hoá.

Câu 4: Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là

- A. sự du nhập của Thiên Chúa giáo.
- B. sự xâm nhập của các nước phương Tây.
- C. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo.
- D. sự bành trướng và xâm lược của Trung Hoa.

Câu 5: Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Chao – Phray – a .
- B. Ta – ru – ma .
- C. Phù Nam.
- D. Ma – lay – u

Câu 6: Văn minh Đông Nam Á giai đoạn đầu Công nguyên đến thế kỉ VII có điểm tương đồng nào sau đây so với văn minh Đông Nam Á giai đoạn thế kỉ VII đến thế kỉ XV?

- A. Có sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo
- B. Có sự xâm nhập và lan tỏa của Thiên chúa giáo
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ
- D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh phương Tây

Câu 7: Văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX có điểm khác biệt nào sau đây so với văn minh Đông Nam Á giai đoạn thế kỉ VII đến thế kỉ XV?

- A. Bắt đầu hình thành các quốc gia phong kiến lớn mạnh.
- B. Có sự du nhập của yếu tố văn hóa đến từ phương Tây
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
- D. Nền văn minh bước vào giai đoạn phát triển cực thịnh

Câu 8: Một trong những đặc điểm nổi bật của văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ XV là

- A. Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đối với khu vực chưa thể hiện rõ nét
- B. Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng trên một số lĩnh vực
- C. tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa
- D. sự suy yếu về chính trị và văn hóa của các quốc gia phong kiến.

Câu 9: Sự ra đời của thánh lễ Thiên chúa giáo đầu tiên ở Phi – lip – pin năm 1521 là biểu hiện của sự du nhập yếu tố văn hóa nào sau đây đến từ phương Tây?

- A. Tôn giáo
- B. Chữ viết
- C. Văn học
- D. Nghệ thuật

Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ X – XV là

- A. ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh Ấn Độ B. sự tiếp thu có chọn lọc văn minh Trung Hoa
C. quá trình sáp nhập và hợp nhất các tiểu quốc **D. sự phát triển về kinh tế và ổn định chính trị**

Câu 11: “Cư dân Đông Nam Á thờ thần Lúa để bảo trợ cho sản xuất nông nghiệp”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực
C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên D. Tín ngưỡng thờ thần động vật

Câu 12:

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng nào sau đây?

- A. Thờ thần động vật. B. Thờ thần tự nhiên.
C. Thờ cúng tổ tiên. D. Tín ngưỡng phồn thực.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các hình thức tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á ?

- A. Xuất hiện trước các tôn giáo và được bảo tồn trong quá trình phát triển
B. Tồn tại độc lập với các tôn giáo từ bên ngoài du nhập và có sự thống nhất
C. Các tín ngưỡng đa dạng nhưng không có sự tương đồng giữa các quốc gia
D. Xuất phát từ đặc thù kinh tế nông nghiệp và có sự thống nhất trong đa dạng.

Câu 14: “Cư dân Đông Nam Á thờ các con vật gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp như trâu, cóc, chim, rắn...”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên B. Tín ngưỡng phồn thực
C. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên **D. Tín ngưỡng thờ thần động vật**

Câu 15: Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo** B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 16: Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo **D. Thiên chúa giáo**

Câu 17: Từ khoảng thế kỉ XIII, tôn giáo nào theo chân các thương nhân A-rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á?

- A. Ấn Độ giáo. B. Thiên Chúa giáo. C. Phật giáo. **D. Hồi giáo.**

Câu 18: Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo, Hin-đu giáo.** B. Phật giáo, Hồi giáo
C. Hồi giáo, Hin-đu giáo. D. Hin-đu giáo, Công giáo.

Câu 19: Ở khu vực Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn minh Trung Hoa?

- A. Việt Nam.** B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. Mi-an-ma.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Các tôn giáo đều được du nhập trước khi tín ngưỡng bản địa hình thành.
B. Các tôn giáo đa dạng nhưng cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.

C. Hồi giáo được du nhập đầu tiên vào Đông Nam Á và nhanh chóng phát triển.

D. Quá trình du nhập của các tôn giáo không thông qua hoạt động thương mại.

Câu 21: Trên cơ sở tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình, có tên gọi là

A. chữ Chăm cổ. **B. chữ Nôm.** C. Chữ Khơ-me cổ. D. chữ Mã Lai cổ.

Câu 22: Người Chăm, người Khơ – me, người Thái... ở khu vực Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết cổ của quốc gia nào sau đây ?

A. Nhật Bản B. Ai Cập **C. Ấn Độ** D. Trung Quốc

Câu 23: Người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của quốc gia nào sau đây ?

A. Nhật Bản B. Ai Cập C. Ấn Độ **D. Trung Quốc**

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

A. Chịu ảnh hưởng của chữ viết từ bên ngoài B. Ra đời sớm, trước khi xuất hiện Nhà nước

C. Có sự đa dạng nhưng thiếu tính thống nhất D. Ra đời cùng quá trình du nhập tôn giáo

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc cư dân Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình từ thời kì cổ - trung đại?

A. Tạo điều kiện cho sự ra đời của Nhà nước và các quốc gia thống nhất.

B. Thể hiện tinh thần tự chủ, không vay mượn yếu tố văn hóa bên ngoài.

C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.

D. Tạo tiền đề trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật.

Câu 26: Một trong những tác phẩm văn học dân gian nổi tiếng của Việt Nam thời kì cổ - trung đại là

A. Truyền thuyết Pù – rốc Thon B. Truyện sử Me – lay – u

C. Sử thi Đẻ đất đẻ nước D. Thần thoại Pun – hơ Nhan - hơ

Câu 27: Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. **D. thần thoại.**

Câu 28: Một trong những tác phẩm văn học viết tiêu biểu của Malayxia thời kì cổ - trung đại là

A. Sử thi Đẻ đất đẻ nước. **B. Truyện sử Me-lay-u.** C. Truyện Kiều. D. Úc trai thi tập

Câu 29: Tác phẩm nào sau đây **không** phải là thành tựu văn học của Việt Nam thời kì cổ - trung đại?

A. Tây du kí B. Truyện Kiều C. Hịch tướng sĩ D. Bình ngô đại cáo

Câu 30: Tác phẩm nào sau đây là thành tựu văn học của Cam – pu – chia thời kì cổ - trung đại?

A. Tam quốc diễn nghĩa B. Hồng lâu mộng C. Nam quốc sơn hà **D. Riêm Kê**

Câu 31: Một trong những công trình kiến trúc điển hình ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

A. đền tháp Bô-rô-bu-đua B. vạn lý trường thành C. đấu trường Rô - ma D. kim tự tháp

Câu 32: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu dưới đây: “Khu đền Ăng-co Vát và Ăng-co Thom ở Cam-pu-chia, Thạt Luồng ở Lào, tháp Chăm ở Việt Nam vừa mang dáng dấp kiến trúc của, vừa có nét độc đáo riêng của nền văn hoá dân tộc, là những di tích lịch sử - văn hoá nổi tiếng thế giới”.

A. Trung Quốc B. Thái Lan **C. Ấn Độ** D. In-đô-nê-xi-a

Câu 33: Công trình kiến trúc nào ở khu vực Đông Nam Á là di sản văn hóa thế giới?

A. tháp Thạt Luồng B. Đền Pác – tê – nông C. Vạn lý trường thành D. Kim tự tháp

Câu 34: Nghệ thuật kiến trúc Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc

A. Ấn Độ. **B. Ai Cập.** **C. Hi Lạp.** **D. La Mã.**

Câu 35: Một trong những công trình kiến trúc Phật giáo điển hình ở khu vực Đông Nam Á là

- A. chùa Vàng** **B. cổ cung Bắc Kinh**
C. Đền Ăng-co-vát. **D. lăng mộ Ta – giơ Ma - han.**

Câu 36: Một trong những công trình điêu khắc tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. trống đồng Đông Sơn** **B. tượng lực sĩ ném đĩa**
C. tượng thần vệ nữ Mi – lô **D. đấu trường La Mã**

Câu 37: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại với văn minh phương Tây thời kì cổ đại?

- A. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng** **B. Có thành tựu phong phú, đa dạng**
C. Có kinh tế nông nghiệp là chủ đạo **D. Cùng sử dụng chung một ngôn ngữ**

Câu 38: Nội dung nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

- A. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.**
B. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.
C. Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.
D. Học hỏi được những tiến bộ kĩ thuật bên ngoài.

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo** **B. kiến trúc và điêu khắc độc lập với nhau**
C. Có tính thống nhất trong đa dạng **D. Đạt trình độ cao và mang tính độc đáo**

Câu 40: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Chịu ảnh hưởng nghệ thuật điêu khắc từ bên ngoài**
B. kiến trúc và điêu khắc hoàn toàn độc lập với nhau
C. Có sự đa dạng trong loại hình và ít có tính thống nhất
D. Nghệ thuật điêu khắc ít chịu ảnh hưởng của tôn giáo

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 41: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vương quốc Pa – gan tồn tại trong khoảng thế kỉ X – XIII, từng là một vương quốc thịnh vượng ở Đông Nam Á. Các quốc vương của Pa – gan rất tôn sùng Phật giáo nên đã cho xây dựng khoảng 5000 ngôi chùa, tháp dọc theo bờ sông I – ra – oa – đi. Hiện nay, thành cổ Pa – gan còn lại di tích của gần 2000 ngôi chùa, tháp cho thấy đây từng là một trung tâm Phật giáo lớn sánh ngang với Ăng co Vát của Campuchia. Trong đó, lớn nhất phải kể đến ngôi đền Ananda, được xây dựng vào thế kỉ XII với kiến trúc công phu, chi tiết. Ngọn tháp cao nhất ở đền được mạ vàng, mỗi khi ánh bình minh hay hoàng hôn chiếu vào tạo ra sự lấp lánh huyền ảo. Năm 2019, Tổ chức UNESCO đã công nhận thành phố cổ Pagan là Di sản văn hóa thế giới.

- a. Thành phố cổ Pa – gan chính là minh chứng cho sự tồn tại của vương quốc Pa – gan hùng mạnh thời trung đại.
b. Vương quốc Pa- gan thuộc đất nước Mi – an – ma hiện nay là vương quốc có Phật giáo, Đạo giáo và Hin – đu giáo rất phát triển.

c. Trong quá trình tồn tại của mình, các quốc vương của Pa – gan đã cho xây dựng khoảng 5000 ngôi chùa và hầu hết vẫn còn lại di tích đến ngày nay.

d. Thành phố cổ Pa – gan là một trong số nhiều di tích còn lại ngày nay ở Đông Nam Á được công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Câu 42: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thánh lễ Thiên chúa giáo đầu tiên diễn ra ở Phi – lip – pin vào ngày 31/3/1521 tại thị trấn Li – ma – xa – oa, tỉnh Nam Lây – tê, do hạm đội tàu của Phéc – đi – năng Ma – gien – lăng cử hành. Sự kiện này đã đánh dấu việc Thiên chúa giáo lần đầu tiên xuất hiện ở Phi – lip – pin và cũng là thánh lễ đầu tiên ở Đông Nam Á”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ cánh diều, tr.48)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về quá trình hình thành và phát triển của Thiên chúa giáo tại tỉnh Nam Lây – tê (Phi – lip – pin)

b. Thánh lễ Thiên chúa giáo đầu tiên của Đông Nam Á diễn ra tại đất nước Phi – lip – pin vào thế kỉ XV.

c. Thiên chúa giáo lần đầu tiên được du nhập vào Phi – lip – pin thông qua các giáo sĩ người Tây Ban Nha.

d. Phi – lip – pin là quốc gia đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á tiếp thu Thiên chúa giáo từ phương Tây

Câu 43: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ xa xưa, nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia có nền nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á. Từ đó, những lễ hội té nước mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống xuất hiện nhằm mục đích cầu mong mùa màng tươi tốt, quốc thái dân an, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội té nước còn là nghi thức đón năm mới ở một số nước Đông Nam Á. Lễ hội ở mỗi đất nước có tên gọi khác nhau (Thỉnh – an ở Mi – an – ma, Song – kơ – ran ở Thái Lan, Bun – pi – mây ở Lào, Chôl Chnăm Thmây ở Cam – pu – chia) nhưng được tổ chức cùng một mốc thời gian với các hoạt động văn hóa đặc sắc và những nghi lễ mang nhiều nét tương đồng”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ chân trời sáng tạo, tr.58)

a. Lễ hội té nước là một tín ngưỡng đặc sắc của khu vực Đông Nam Á.

b. Nền kinh tế nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo là một trong những nguồn gốc sâu xa hình thành nên lễ hội té nước ở các quốc gia Đông Nam Á.

c. Lễ hội té nước có nhiều tên gọi khác nhau, được tổ chức ở nhiều thời điểm khác nhau ở các nước Đông Nam Á.

d. Lễ hội té nước cũng đồng thời là nghi thức đón năm mới của tất cả các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 44: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong những dịp như lễ đính hôn, tiệc mừng nhà mới và đặc biệt là khi ốm đau..., người Lào đều tổ chức lễ Ba – xi để bày tỏ sự đoàn kết, tương thân tương ái trong gia đình và cộng đồng. Buổi lễ Ba – xi có nguồn gốc giao thoa giữa đạo Phật, đạo Bà – la – môn và thuyết vạn vật hữu linh, tới nay vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, văn hóa ở Lào. Trong buổi lễ, già làng chủ trì tụng kinh và cầu chúc sức khỏe, may mắn. Sau đó, những người tham gia thay phiên nhau cầu chúc cho người thân khỏe mạnh và buộc các sợi dây bông quanh cổ tay của họ. Sợi dây sẽ được mọi người giữ đeo trong ba ngày để bày tỏ sự gắn kết mối quan hệ.

a. Lễ Ba – xi là một nét độc đáo trong đời sống tín ngưỡng, văn hóa của nước Lào trong lịch sử và hiện nay.

b. Người Lào chỉ tổ chức lễ Ba – xi khi chào đón năm mới và trong lễ cưới.

c. Lễ Ba – xi chính là kết quả của sự giao thoa giữa tôn giáo du nhập từ bên ngoài với tín ngưỡng bản địa.

d. Ở Lào, lễ hội Ba – xi chỉ có ý nghĩa duy nhất là cầu chúc sức khỏe, may mắn cho những người thân trong gia đình.

Câu 45: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đền Ăngco Vát được xây dựng dưới thời vua Suryavácman II, hoàn thành vào năm 1150 đúng vào năm vua mất. Gần 1200m² phù điêu dọc tường hồi lang của ngôi đền thể hiện các cảnh lấy từ sử thi Ramayana hoặc các cảnh nói về chiến tích của Suryavácman II. Ở đây, chúng ta gặp chân dung đức vua hai lần: một lần đang thiết triều, một lần đang xung trận, các cảnh căng thẳng và hùng hực sát khí. Trong khi đó, các cảnh sinh hoạt và lễ hội lại êm đềm và sống động.

a. Đền Ăngco Vát là một ngôi đền nổi tiếng của đất nước Cam – pu – chia, được hoàn thành vào thế kỉ XII.

b. Các bức phù điêu của ngôi đền Ăngco Vát là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ và Ai Cập đến quốc gia này.

c. Trong ngôi đền Ăngco Vát, nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc không tách rời nhau mà có sự kết hợp hài hòa với nhau.

d. Thực tiễn cuộc sống là một trong những nguồn cảm hứng tạo nên sự đa dạng và phong phú cho nghệ thuật điêu khắc ở ngôi đền Ăngco Vát.

Câu 46: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chùa Suê Đagon (hay chùa Vàng) ở Mianma là một ngôi chùa rất đặc biệt. Lúc đầu chùa chỉ cao 66 thước Anh (độ 4 thước Anh là 1 thước Tây). Các vua đời sau xây đắp thêm mãi, nay chùa cao 326 thước Anh. Hồi nửa đầu thế kỉ XV, một hoàng hậu dát vào nóc chùa một số vàng cân nặng bằng bà ta. Tiếp theo đó, một vua Miến Điện lại dát thêm một số vàng cân nặng bằng hai vợ chồng ông ta. Xung quanh chùa chính có 68 chùa con. Trong chùa có 2 quả chuông đồng, mỗi quả nặng 25 tấn, già 180 tuổi. Một quả nặng hơn 42 tấn, già 117 tuổi. Chùa này là một thắng cảnh nổi tiếng ở Miến Điện và trên thế giới.

a. Chùa Vàng là ngôi chùa nổi tiếng của đất nước Mi – an – ma được một vị hoàng hậu xây dựng vào nửa đầu thế kỉ XV.

b. Chùa Vàng là một minh chứng cho sự du nhập đạo Hin – đu vào Mi – an – ma từ đất nước Ấn Độ.

c. Chùa Suê Đagon đã được các vua và hoàng hậu dát rất nhiều vàng và hiện nay, ngôi chùa đã cao gấp gần 5 lần so với lúc đầu được xây dựng.

d. Một trong những cổ vật làm nên giá trị nổi bật của ngôi chùa Vàng là hai quả chuông đồng có trọng lượng và niên đại giống hệt nhau.

Câu 47: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tháp Thạt Luồng được xây dựng vào thế kỉ XVI dưới triều vua Xet – tha – thi – lạt là tháp Phật giáo lớn nhất ở Lào và cũng là một trong những công trình tháp Phật giáo lớn nhất ở Đông Nam Á. Ngôi chùa tháp này đã trở thành biểu tượng quốc gia, được in trên tiền giấy và quốc huy của Lào, đồng thời cũng là một trong những công trình kiến trúc, điêu khắc thể hiện sự phát triển rực rỡ của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

a. Tháp Thạt Luồng là một công trình kiến trúc nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á thuộc dòng kiến trúc cung đình.

b. Tháp Thạt Luồng là một minh chứng cho sự du nhập đạo Phật vào nước Lào từ đất nước Ấn Độ.

c. Tháp Thạt Luồng đã trở thành biểu tượng của quốc gia Lào, được in trên quốc kì của nước Lào.

d. Tháp Thạt Luồng là một trong những công trình kiến trúc, điêu khắc nổi bật của văn minh Đông Nam Á còn tồn tại đến ngày nay.

Câu 48: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chămpa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chămpa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chămpa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chămpa.
- b. Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.
- c. Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chămpa về mặt chữ viết.
- d. Vương quốc Chămpa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 49: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hindu giáo và Phật giáo đã được truyền bá vào Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên qua con đường thương mại và truyền giáo. Nhưng trong thời kì đầu, Hindu giáo có phần thịnh hành hơn. Người ta thờ thần Bra – ma (thần Sáng tạo), thần Vi – snu (thần Bảo hộ) và thần Si – va (thần Hủy diệt), đồng thời tạc nhiều tượng và xây nhiều đền tháp theo kiểu kiến trúc Hindu. Cam – pu – chia cũng là đất nước trong khu vực Đông Nam Á chịu nhiều ảnh hưởng của hai loại tôn giáo này. Theo truyền thuyết Cham – pa và Cam – pu – chia, Si – va là sức mạnh của vũ trụ, là ngọn lửa đốt cháy, có sức hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.

- a. Hoạt động thương mại và truyền giáo không liên quan đến quá trình du nhập đạo Phật và đạo Hindu vào khu vực Đông Nam Á.
- b. Đạo Hindu được truyền bá vào khu vực Đông Nam Á ngay từ thời cổ đại nhưng không phát triển bằng đạo Phật
- c. Thần Bra – ma, thần Vi – snu và thần Si – va là những vị thần tiêu biểu của đạo Hindu và đạo Phật, được thờ cúng rộng rãi ở khu vực Đông Nam Á.
- d. Theo quan niệm của người Cham – pa, thần Si – va là vị thần Sáng tạo, đồng thời cũng có khả năng hủy diệt những gì vô ích trên Trái Đất.

Câu 50: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Các nước Đông Nam Á tiếp nhận nhiều chữ viết từ bên ngoài và sáng tạo thành chữ viết của mình: Việt Nam tiếp nhận chữ Hán (Trung Quốc) từ đầu Công nguyên để tạo thành chữ Nôm; chữ Phạn, chữ Pa – li (Ấn Độ) du nhập vào các nước Đông Nam Á từ thế kỉ III – IV, là cơ sở để hình thành chữ Chămpa cổ, chữ Thái cổ, chữ Khome cổ; chữ viết A – rập du nhập vào các quốc gia Nam Đảo, La – lai – xi – a, In – đô – nê – xi – a,... Từ thế kỉ XVI, chữ viết của nhiều quốc gia Đông Nam Á được Latinh hóa và được sử dụng đến ngày nay.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.60)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết của khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

- b. Cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ bên ngoài.
- c. Người Việt Nam đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ Ấn Độ.
- d. Từ thế kỉ XVI, chữ viết của tất cả các quốc gia Đông Nam Á đã được Latinh hóa theo ngôn ngữ phương Tây.

Câu 51: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“A – giút – thay – a (Thái Lan) được vua U – thông xây dựng làm kinh đô năm 1350. Vào thời kì cực thịnh, A – giút – thay – a được coi là một “thành phố vĩ đại” với hoàng cung rộng lớn, hơn 300 ngôi chùa và những tháp dát vàng cùng hàng nghìn bức tượng điêu khắc. Di tích này nằm bên bờ sông Chao Phờ – ray – a và là biểu tượng của một đô thị thịnh vượng bậc nhất Đông Nam Á”

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ cánh diều, tr.52)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về các đô thị cổ của vương quốc Thái Lan.
- b. A – giút – thay – a đã từng là kinh đô của đất nước Thái Lan vào thế kỉ XIII.
- c. Sự tồn tại của hơn 300 ngôi chùa và những tháp dát vàng ở A – giút – thay – a là minh chứng cho sự phát triển hưng thịnh của Phật giáo tại thành phố này.
- d. A – giút – thay – a là một công trình kiến trúc nổi tiếng của Thái Lan thuộc dòng kiến trúc cung đình.

Câu 52: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên nền tảng văn hóa bản địa, cư dân các quốc gia Đông Nam Á tiếp thu có chọn lọc những thành tựu từ bên ngoài, để sáng tạo nên một nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc đặc sắc, mang đậm bản sắc của riêng mình. Kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đạt đến đỉnh cao rực rỡ với nhiều công trình đặc sắc, tiêu biểu là: quần thể kiến trúc đền Bô – rô – bu – đua (In – đô – nê – xi – a), Ăng – co Vát và Ăng – co Thom (Cam – pu – chia), chùa Phật Ngọc (Thái Lan), chùa Vàng (Mi – an – ma), khu đền tháp Mĩ Sơn (Việt Nam)”

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.57)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về kiến trúc, điêu khắc của các quốc gia Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- b. Đền Bô – rô – bu – đua (In – đô – nê – xi – a), chùa Phật Ngọc (Thái Lan), chùa Vàng (Mi – an – ma) là những công trình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu ở Đông Nam Á.
- c. Ăng – co Vát và Ăng – co Thom (Cam – pu – chia), khu đền tháp Mĩ Sơn (Việt Nam) đều là những công trình kiến trúc thuộc dòng kiến trúc cung đình.
- d. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á tiếp thu thành tựu từ bên ngoài nhưng vẫn có nét độc đáo riêng.

Câu 53: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thánh đường Hồi giáo Bai – tu – ra – man (In – đô – nê – xi – a) nằm ở vị trí trung tâm của thành phố Ban – da A – chê, là biểu tượng cho nền văn hóa Hồi giáo của A – chê. Nhà thờ này nổi bật với thiết kế màu đen lấp lánh với ý nghĩa luôn kiên định chống lại bất cứ khó khăn nào từ thiên nhiên. Ngôi đền còn tồn tại đến nay là công trình do người Hà Lan xây dựng từ năm 1881 để thay thế một nhà thờ Hồi giáo thế kỉ XII đã bị chiến tranh phá hủy. Diện tích bên trong của Thánh đường rộng khoảng 4760m², đủ để cho 9000 tín đồ hành lễ cùng một lúc.

- a. Thánh đường Hồi giáo Bai – tu – ra – man (In – đô – nê – xi – a) lần đầu tiên được xây dựng vào cuối thế kỉ XIX bởi người Hà Lan.

- b. Sự tồn tại của thánh đường Hồi giáo Bai – tu – ra – man là minh chứng cho sự du nhập yếu tố tôn giáo bên ngoài vào đất nước In – đô – nê – xi – a.
- c. Thánh đường Hồi giáo Bai – tu – ra – man là một công trình kiến trúc độc đáo của In – đô – nê – xi – a thuộc dòng kiến trúc dân gian.
- d. Diện tích rộng lớn, màu đen lấp lánh là những điểm làm nên sự nổi bật của ngôi đền này.

Câu 54: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn học Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập và phương Tây. Các sáng tác văn học của Cam – pu – chia được viết bằng chữ Phạn và chữ Khmer cổ trên các ván bia và có sử dụng nhiều điển tích Hin – đu giáo. Văn học Việt Nam thời quân chủ chịu ảnh hưởng của văn học Trung Hoa cả về hình thức và nội dung, trong khi văn học In – đô – nê – xi – a và Ma – lai – xi – a chịu ảnh hưởng của văn học Ả rập và phương Tây”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ cánh diều, tr.51)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin thành tựu về chữ viết, văn học của khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.
- b. Văn học Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học bên ngoài, bao gồm cả văn học phương Đông và phương Tây.
- c. Văn học Trung Quốc ảnh hưởng đến văn học của hầu hết các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam.
- d. Các sáng tác văn học của Cam – pu – chia chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn học Ấn Độ.